

Bản án số: 14/2019/HSST  
Ngày: 12/11/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Đình Đức - Hiệu trưởng Trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Ông Trần Vi Tình - Phó bí thư huyện đoàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Mạc Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

**Phạm Văn T**, sinh ngày: 05/10/2001, tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thị xã A, Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1978; Tiền án: 01 tiền án về tội “Trộm tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ theo bản án số: 08/2018/HSST ngày 18/10/2018; Nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2019 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

+ ***Người bào chữa cho bị cáo T:*** Bà Cao Thị Mi S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:*** Huỳnh Tấn Đ, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Diệp Đình N, sinh năm: 1964; nơi cư trú: phường A, thị xã A, Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị L, sinh năm: 1954; nơi cư trú: làng B, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 1978; nơi cư trú: tổ 6, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

4/ Trần Minh Q, sinh năm: 1998; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1980; nơi cư trú: tổ 7, phường T, thị xã A, Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/7/2019, bị cáo Phạm Văn T mượn xe mô tô BKS 81G1-074.67 của bà Nguyễn Thị L đi từ nhà đến rẫy của anh Trần Minh Q mục đích để chơi và hút thuốc cỏ mỹ. Khi đến nơi không có anh Q ở nhà nên bị cáo tự ý lấy chìa khóa mở cửa vào trong nhà để hút thuốc cỏ mỹ và ngủ tại đó. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo ngủ dậy và thêm thuốc nhưng không có tiền để mua, nên bê 01 máy bơm nước nhãn hiệu BAOLONG loại 750W màu xanh đen để trong phòng ngủ nhà anh Q là tài sản của anh Huỳnh Tấn Đ chở đến nhà ông Diệp Đình N bán giá 200.000đồng. Sau đó, bị cáo dùng số tiền này mua thuốc cỏ mỹ 100.000đồng, mua 01 chai nước 10.000đồng và mua 01 gói thuốc lá 8.000đồng để sử dụng, số tiền còn lại bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị tạm giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 05/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận 01 máy bơm nước nhãn hiệu BAOLONG, loại 750W, màu xanh đen đã qua sử dụng có giá trị 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT -VKS ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 56; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 06 đến 09 tháng tù và tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T thống nhất về điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành

tổ tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra Viên, Kiểm sát viên và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào ngày 26/7/2019, bị cáo đến rẫy của anh Q để hút thuốc cỏ mỳ và ngủ tại đó. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo ngủ dậy và thềm thuốc nên trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu BAOLONG loại 750W màu xanh đen để trong phòng ngủ nhà anh Q, sau đó bán giá 200.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 05/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận 01 máy bơm nước nhãn hiệu BAOLONG, loại 750W, màu xanh đen đã qua sử dụng có giá trị 500.000đồng.

Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Đ, đồng thời hành vi trên còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Để có tiền tiêu xài phục vụ cho mục đích cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp tài sản bán để lấy tiền tiêu xài, mà đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản luôn được Nhà nước tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều trái pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” với giá trị 500.000 đồng chưa đủ định lượng để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội này chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã rơi vào tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông N 200.000đồng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Khi phạm tội bị cáo là vị thành niên hạn chế về nhận thức pháp luật, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s, điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo lần này đã rơi vào tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo T có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ theo bản án số: 08/2018/HSST ngày 18/10/2018, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt lần này tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

Hiện tại bị cáo T là bị án đang phải chấp hành hình phạt theo bản án số: 08/2018/HSST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, với mức án

12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/11/2018 đến ngày 18/9/2019 bị cáo đã chấp hành được 09 tháng 20 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 02 tháng 10 ngày, cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù, nên thời gian bị cáo còn phải chấp hành là 23 ngày tù, đây là thời gian để tổng hợp hình phạt chung của nhiều bản án. Từ ngày 19/9/2019 bị cáo bị tạm giữ và tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” đây là mốc thời gian để tính thời hạn thi hành án còn lại của bản án trước để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự và Điều 56 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà người bào chữa cho cáo đã đề nghị tại phiên tòa là đúng pháp luật và tương xứng với hành vi của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 82.000đồng thu giữ của bị cáo, đây là số tiền do bị cáo trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với máy bơm nước và chiếc xe mô tô đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s, điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt: Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 23 (hai mươi ba) ngày tù, theo bản án số: 08/2018/HSST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (không sáu) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/9/2019.

[4] Xử: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có là 82.000đồng (tám mươi hai nghìn đồng)

Việc xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2019 giữa cơ quan Công an và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[5] Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[7] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/11/2019) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Ngọc Bình**